

Họ và tên: ..... Lớp: 2

## PHIẾU LUYỆN TIẾNG VIỆT TUẦN 26

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20...

### I. ĐỌC HIỂU:

**\* Đọc bài văn sau và làm theo yêu cầu:**

#### Rùa con tìm nhà

Có một chú rùa con, vừa mới nở được mấy ngày đã vội vàng đi tìm nhà của mình. Thấy tổ ong trên cây, tưởng đó là nhà của mình, Rùa Con vươn cổ lên hỏi: "Có phải nhà của tôi đây không?". Nhưng đàn ong bay tóa ra làm Rùa Con sợ quá, thụt cổ vào nằm im như chết. Sau đó Rùa bò tới chân một bức tường. Thấy hang chuột, Rùa Con định chui vào thì một chú chuột ngăn lại: "Đây là nhà của chúng tôi. Không phải nhà của bạn đâu, Rùa ạ". Trông thấy dòng sông nhỏ, Rùa nghĩ: "Có lẽ nhà mình ở dưới nước". Thế là Rùa nhảy xuống sông. Bơi được một quãng ngắn, Rùa con đã mệt đứt cả hơi, đành bò lên bờ. Gặp ốc sên, Rùa lại hỏi: "Bạn có biết nhà tớ ở đâu không?" Ốc sên trả lời: "Ôi! Bạn hãy nhìn tớ đây rồi hãy nhìn lại lưng mình mà xem". Bấy giờ Rùa con mới quay đầu nhìn lại cái mai của mình. Rồi vừa tủm tủm cười vừa nói với ốc sên: "Cảm ơn bạn nhé! Nhờ có bạn mà tớ đã tìm được nhà của mình rồi".

*(Theo lời kể của Thanh Mai)*

**\* Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1. Nơi đầu tiên Rùa Con tưởng đó là nhà của mình là:**

- A. biển                      B. tổ ong                      C. hang chuột                      D. sông

**Câu 2. Ai đã giúp Rùa Con tìm được nhà?**

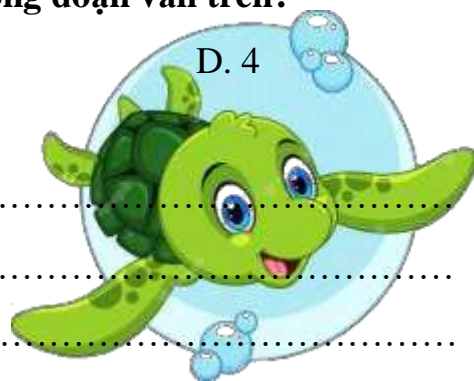
- A. Ong                      B. Chuột                      C. Cá                      D. Ốc Sên

**Câu 3. Rùa con đã đi nhầm nhà mấy lần tất cả trong đoạn văn trên?**

- A. 1                      B. 2                      C. 3                      D. 4

**Câu 4. Hãy thử nghĩ xem nhà của rùa con ở đâu?**

.....  
.....  
.....



## II. LUYỆN TẬP:

**Câu 5. Viết tên gọi của mỗi loài vật bé nhỏ có trong hình dưới đây:**



.....

**Câu 6. Viết câu nêu đặc điểm hoặc nêu hoạt động của:**

- con bướm bướm: .....

- con sâu: .....

- con kiến: .....

- con ốc sên: .....

**Câu 7. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để tạo từ:**

**a. (sao/xao)**

ngôi .....; .....xuyên; lao .....; .....nhi đồng; .....thuốc

**b. (sung/xung)**

.....sướng; .....phong; quả .....; .....kích

**Câu 8. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành câu thành ngữ, tục ngữ:  
(chuồn chuồn, ếch, chuột, rắn)**

a. ....sa chính gạo.

b. ....kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.

c. Cõng ..... cắn gà nhà.

d. Tháng bảy heo may, .....bay thì bão.

**Câu 9. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào [ ] cho phù hợp:**

Hôm nay đi học, em được học về dấu chấm hỏi [ ] Cô giáo giảng rằng:

- Dấu chấm hỏi được viết ở phía cuối của câu hỏi [ ] Các em đã nhớ chưa nào[ ]

Chúng em đồng thanh đáp:

- Dạ chúng em nhớ rồi ạ!



